

Số: /2014/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày tháng 12 năm 2014

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng
nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25/3/2008 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang;

Căn cứ Thông tư số 02/2009/TT-BYT ngày 26/5/2009 của Bộ Y tế hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng;

Căn cứ Thông tư số 02/2010/TT-BXD ngày 05 tháng 02 năm 2010 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, mã số QCVN 07:2010/BXD;

Căn cứ Quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về việc Phê duyệt đề án khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Hà Nam”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2QĐ;
- Các Bộ: XD, Tư pháp, LĐTBXH, YT;
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Thường trực TU, HĐND, UBND Tỉnh;
- Ban VHXH, ban Pháp chế HĐND Tỉnh;
- VPUB: LĐVP, XD, GT, TC;
- Công báo Hà Nam; Báo Hà Nam, TT. Xã VN Hà Nam, Đài PTTH Hà Nam;
- Lưu: VT, XD.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Đông

DỰ THẢO

QUY ĐỊNH

Về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang
trên địa bàn tỉnh Hà Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2014/QĐ-UBND ngày / /2014 của
UBND tỉnh Hà Nam)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục tiêu, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Mục tiêu: Cụ thể hóa các quy định về đầu tư xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang, làm cơ sở cho việc hoàn chỉnh hệ thống nghĩa trang trên địa bàn tỉnh nhằm tiết kiệm tài nguyên đất, bảo vệ môi trường, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, phong tục tập quán tại địa phương theo hướng văn minh.

2. Phạm vi điều chỉnh: Quy định các hoạt động về quy hoạch, xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Hà Nam; việc xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang liệt sĩ không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

3. Đối tượng áp dụng: Các sở, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện); UBND các xã, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã); các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến các hoạt động xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Khu vực hậu hỏa táng là khu chức năng lưu giữ tro cốt sau hỏa táng bao gồm khu địa hỏa táng và các công trình lưu giữ tro cốt khác.

2. Địa hỏa táng là hình thức chôn tro thi hài, hài cốt sau khi đã hỏa táng thi hài, hài cốt.

3. Công trình/Nhà lưu giữ tro cốt là nơi lưu giữ tro thi hài, hài cốt sau khi đã hỏa táng thi hài, hài cốt được xây dựng trong các nghĩa trang, đền chùa hoặc xây dựng riêng.

4. Địa tĩnh là phần đất thuộc mộ phần xung quanh huyệt mộ.

5. Mộ phần là phần đất an táng thi hài bao gồm có huyệt mộ và phần địa tĩnh xung quanh.

Điều 3. Phân cấp nghĩa trang

Nghĩa trang được phân cấp quản lý nhà nước như sau:

a) Nghĩa trang cấp tỉnh do UBND tỉnh quản lý gồm nghĩa trang vùng tỉnh; nghĩa trang vùng liên huyện (nếu có).

- b) Nghĩa trang cấp huyện do UBND cấp huyện quản lý, gồm nghĩa trang phục vụ đô thị loại II, III, IV, nghĩa trang vùng huyện, nghĩa trang cho cụm xã;
- c) Nghĩa trang cấp xã do UBND cấp xã quản lý, gồm các nghĩa trang phục vụ đô thị loại V, các xã nông thôn, các nghĩa trang thôn, xóm, liên thôn xóm.

Điều 4. Nguyên tắc chung về quy hoạch, xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang

1. Tất cả các nghĩa trang đều phải được quy hoạch và xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo các quy định tại Chương II của Quy định này.
2. Việc táng người chết phải được thực hiện trong các nghĩa trang; trường hợp đặc biệt, táng ngoài khu vực nghĩa trang phải được sự chấp thuận của UBND cấp huyện và phải bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường.
3. Việc táng phải phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa của nhân dân và nếp sống văn minh hiện đại.
4. Sử dụng đất trong nghĩa trang phải tuân thủ đúng quy hoạch, đúng mục đích, tiết kiệm đất và đảm bảo các yêu cầu về cảnh quan, vệ sinh môi trường.

Chương II
QUY HOẠCH, XÂY DỰNG, CẢI TẠO, ĐÓNG CỬA VÀ DI CHUYỂN
NGHĨA TRANG

Điều 5. Quy hoạch địa điểm nghĩa trang

1. Quy hoạch địa điểm nghĩa trang là một nội dung của quy hoạch vùng tỉnh, quy hoạch chung xây dựng đô thị, quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới hoặc là quy hoạch chuyên ngành riêng phù hợp với các quy hoạch vùng, quy hoạch chung và được phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng.
2. Nội dung quy hoạch địa điểm nghĩa trang:
 - a) Xác định phạm vi phục vụ của các nghĩa trang;
 - b) Xác định nhu cầu táng và lựa chọn các hình thức táng;
 - c) Rà soát các nghĩa trang, nghĩa địa hiện có, xác định các nghĩa trang cần đóng cửa, di chuyển hoặc cải tạo theo điều 7, 8, 9 của Quy định này;
 - d) Xác định vị trí và quy mô của các nghĩa trang xây dựng mới hoặc mở rộng theo điều 6 của Quy định này;
 - đ) Xây dựng dự án đầu tư ưu tiên; sơ bộ tổng mức đầu tư, dự kiến nguồn vốn và kế hoạch thực hiện.
 - e) Dự báo tác động môi trường.
3. Yêu cầu về quy hoạch địa điểm nghĩa trang:
 - a) Quy hoạch xây dựng nghĩa trang tập trung cho đô thị (1-2 điểm/đô thị) và các khu dân cư nông thôn 2-3 điểm/xã (3 điểm đối với các xã có đặc thù về

tôn giáo), tùy thuộc vào điều kiện địa hình hiện trạng; khuyến khích quy hoạch các nghĩa trang tập trung cho cụm xã có các điểm dân cư nông thôn ở gần nhau.

b) UBND cấp xã kiểm soát, không cho phép việc thành lập mới và mở rộng ranh giới nghĩa trang của các dòng họ, gia đình.

Điều 6. Yêu cầu đối với địa điểm lựa chọn mở rộng hoặc xây dựng nghĩa trang mới

1. Diện tích khu đất quy hoạch nghĩa trang mới phải đáp ứng được nhu cầu về mộ phần của khu vực phục vụ trong thời hạn tối thiểu 50 năm từ thời điểm lập quy hoạch. Diện tích đất nghĩa trang được xác định theo tiêu chuẩn 0,04ha/1.000 dân hoặc tính toán trên cơ sở tỷ lệ tử vong tự nhiên, hình thức táng và diện tích đất xây dựng cho một mộ phần (Phụ lục 1). Đồng thời cần tính tới diện tích nghĩa trang cần di dời để phát triển đô thị.

2. Lựa chọn địa điểm ở vị trí cao ráo, không bị úng ngập, sạt lở; nghĩa trang mở rộng hoặc xây dựng mới phải ở ngoài đô thị.

3. Vị trí khu đất phải có khoảng cách an toàn vệ sinh môi trường (ATVSMT) tối thiểu bằng khoảng cách nhỏ nhất theo bảng sau:

Khoảng cách ATVSMT nhỏ nhất từ nghĩa trang (đ.v: m)	Theo QCVN 07:2010/ BXD	Đề xuất cho tỉnh Hà Nam	
		Nghĩa trang cấp tỉnh, cấp huyện	Nghĩa trang cấp xã
Tới đường bao khu dân cư, trường học, bệnh viện, công sở			
- Hung táng			
+ Không xử lý nước rỉ	1500	1000	500
+ Có hệ thống xử lý nước rỉ	500	500	300
- Cát táng	100	100	50
- Chôn 1 lần	500	500	300
- Hỏa táng	1500	500	500
Tới công trình khai thác nước sinh hoạt tập trung			
- Hung táng	5000		
+ Không xử lý nước rỉ		2500	1500
+ Có hệ thống xử lý nước rỉ		1500	500
- Cát táng	3000	1000	500
Đến mép nước gần nhất của các thủy vực lớn			
- Hung táng	500	500	300
- Cát táng	100	100	100
Đến đường giao thông			
- Quốc lộ, tỉnh lộ và đường sắt	300	200	150
- Đường vành đai đô thị, đường huyện, đường trục xã	300	200	100

Điều 7. Cải tạo nghĩa trang

1. Nghĩa trang được cải tạo khi còn phù hợp với quy hoạch xây dựng và còn diện tích để tiếp tục các hoạt động táng nhưng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan, môi trường chưa phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

2. Nội dung cải tạo nghĩa trang:

a) Xác định ranh giới nghĩa trang; thời hạn sử dụng và phạm vi phục vụ của nghĩa trang.

b) Trồng cây xanh bao quanh và trong nghĩa trang;

c) Cải tạo, chỉnh trang, nâng cấp các công trình hạ tầng kỹ thuật trong nghĩa trang;

d) Đối với diện tích đất chưa sử dụng: phân khu vực táng, phân lô mộ, nhóm mộ, hàng mộ; quy định về diện tích, kích thước và kiến trúc mộ.

Điều 8. Đóng cửa nghĩa trang

1. Đóng cửa nghĩa trang khi không còn diện tích sử dụng, không có điều kiện mở rộng mà không gây ô nhiễm môi trường hoặc gây ô nhiễm môi trường vượt quá tiêu chuẩn cho phép mà có khả năng khắc phục.

2. Các công việc phải thực hiện khi đóng cửa nghĩa trang:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định đóng cửa và thông báo công khai.

b) Triển khai khắc phục ô nhiễm môi trường (nếu có);

c) Cần được cải tạo thành khu vực cảnh quan, cây xanh trên địa bàn, chỉnh trang lại hệ thống hạ tầng kỹ thuật, mộ chí; có mốc giới và biển báo nêu rõ khu vực nghĩa trang đã đóng cửa và có biện pháp ngăn cách không gian xung quanh bằng tường rào hoặc hàng rào cây xanh bảo đảm mỹ quan.

Điều 9. Di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ

1. Di chuyển nghĩa trang, nghĩa địa và các phần mộ riêng lẻ thực hiện đối với các trường hợp:

a) Không phù hợp với quy hoạch xây dựng được phê duyệt; không nằm trong các nghĩa trang đã được xác định vị trí, ranh giới;

b) Gây ô nhiễm môi trường, cảnh quan nghiêm trọng mà không có khả năng khắc phục; không đảm bảo khoảng cách ly ATVSM T theo Điều 6 của quy định này và ảnh hưởng đến môi trường sống của cộng đồng; nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng của thiên tai, lụt lội, sạt lở (đặc biệt là khu vực ngoài đê, bồi).

c) Phục vụ các dự án trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị, công nghiệp và các công trình công cộng theo quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Các công việc phải thực hiện khi di chuyển nghĩa trang:

a) UBND cấp huyện quyết định và thông báo công khai di chuyển nghĩa trang và nghĩa trang được di chuyển tới.

b) Triển khai khắc phục ô nhiễm môi trường (nếu có);

c) Thực hiện các biện pháp cải tạo, phục hồi, hoàn thổ để phục vụ mục đích khác; quá trình di chuyển phải đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường; thực hiện các chính sách về giải tỏa, đền bù theo quy định của pháp luật.

d) Đối với các phần mộ lẻ không rõ thân nhân, UBND cấp xã tìm hiểu, xác định lại thông tin về thân nhân và lập kế hoạch di dời các phần mộ này vào trong các nghĩa trang theo quy hoạch.

Điều 10. Thẩm quyền quyết định cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ.

1. UBND cấp huyện căn cứ quy hoạch chung xây dựng đô thị, quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới, các quy hoạch khác có liên quan và điều kiện thực tế của địa phương để quyết định đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ trên địa bàn theo đúng quy hoạch được duyệt.

2. Nguồn vốn sử dụng: Việc đền bù giải phóng mặt bằng và di chuyển nghĩa trang, nghĩa địa để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nào thì chi phí được tính trong tổng mức đầu tư của dự án đó.

Điều 11. Quy định chung về quy hoạch xây dựng nghĩa trang

1. Quy hoạch xây dựng nghĩa trang được hiểu là lập quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang các cấp, bao gồm:

a) Nghĩa trang cấp tỉnh: Lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 và 1/500.

b) Nghĩa trang cấp huyện:

- Nghĩa trang vùng huyện, nghĩa trang phục vụ đô thị: Tùy theo quy mô được lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ từ 1/2000 đến 1/500;

- Nghĩa trang cho cụm xã: Lập quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500.

c) Nghĩa trang cấp xã: Lập quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 hoặc quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 đến 1/200.

2. Các nghĩa trang xây dựng mới hoặc mở rộng đều phải lập quy hoạch xây dựng nghĩa trang.

3. Đối với nghĩa trang cấp xã đã có quy hoạch địa điểm được duyệt nếu có quy mô nhỏ hơn 03 ha thì không phải lập quy hoạch xây dựng chi tiết mà được lập tổng mặt bằng xây dựng kèm theo dự án đầu tư.

4. Trách nhiệm lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang các cấp:

a) Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang cấp tỉnh.

b) UBND cấp huyện có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 nghĩa trang cấp huyện thuộc địa giới hành chính do mình quản lý, Sở Xây dựng thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt. Đối với quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 nghĩa trang cấp huyện, UBND cấp huyện có trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt sau khi có ý kiến thỏa thuận của Sở xây dựng.

c) UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 (hoặc quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng) nghĩa trang cấp xã trình UBND cấp huyện thẩm định và phê duyệt, trước khi phê duyệt có ý kiến thỏa thuận của Sở Xây dựng.

Điều 12. Diện tích đất cho một phần mộ cá nhân (kể phần địa tĩnh)

1. Diện tích đất cho mỗi mộ hung táng và chôn cất một lần tối đa 5 m².
2. Diện tích đất cho mỗi mộ cát táng (cải táng) và địa hỏa táng tối đa 3 m².

Điều 13. Các nội dung của quy hoạch xây dựng nghĩa trang

1. Xác định cụ thể vị trí, quy mô, ranh giới của nghĩa trang.
2. Xác định các hình thức táng sử dụng trong nghĩa trang: Sử dụng một hoặc tổng hợp nhiều hình thức táng (hung táng, chôn một lần, cát táng, hỏa táng, địa hỏa táng).

3. Các khu chức năng chủ yếu trong nghĩa trang:

a) Khu táng gồm các khu bố trí riêng biệt: Khu hung táng, khu cát táng, khu chôn một lần, khu hỏa táng (gồm địa hỏa táng và nhà lưu tro, áp dụng với nghĩa trang cấp tỉnh và cấp huyện), khu lò hỏa táng (nếu có). Đối với nghĩa trang liên xã, liên thôn bố trí các khu theo từng xã hoặc từng thôn riêng biệt. Có khu vực riêng cho các mộ vô chủ và các trường hợp chết do dịch bệnh.

b) Khu tổ chức lễ tang, nhà tiếp linh.

c) Khu quản lý và dịch vụ: nhà quản trang, nhà chờ.

d) Khu kỹ thuật và phụ trợ: phòng lạnh bảo quản thi hài (nếu có lò hỏa táng); đường, sân, bãi đỗ xe; trạm điện; khu thu gom, xử lý rác thải; khu vệ sinh; cây xanh cảnh quan, tường bao và cây xanh cách ly.

4. Sử dụng đất trong nghĩa trang:

a) Diện tích nghĩa trang bao gồm diện tích các khu táng và diện tích đất giao thông, cây xanh và công trình kỹ thuật/phụ trợ.

b) Chỉ tiêu đất táng theo cấp nghĩa trang

Cấp nghĩa trang (theo QCVN07/2008)	Tỷ lệ đất táng tối thiểu/ diện tích nghĩa trang (theo TCVN7956-2008)
Cấp I (> 60ha)	45 ÷ 50%
Cấp II (> 30 ÷ 60ha)	> 50 ÷ 55%
Cấp III (10 ÷ 30ha)	> 55 ÷ 60%
Cấp IV (< 10ha)	> 60 %

c) Tỷ lệ sử dụng đất trong nghĩa trang:

Loại hình nghĩa trang theo hình thức táng	Loại hình sử dụng đất			
	Diện tích chôn cất tối đa	Giao thông tối thiểu	Cây xanh tối thiểu	Công trình phụ trợ / kỹ thuật tối thiểu
Nghĩa trang hung táng / chôn một lần	70%	10%	15%	5%
Nghĩa trang cát táng	60%	13%	17%	10%

5. Chiều rộng lối đi trong nghĩa trang (xem thêm Phụ lục 2)

STT	Chỉ tiêu	Chiều rộng	
		Nghĩa trang cấp tỉnh, cấp huyện	Nghĩa trang cấp xã
1	Trục giao thông chính	2x3,5m	3,5m
2	Đường giữa các lô mộ	3,5m	1,5m
3	Lối đi bên trong các lô mộ (phân nhóm)	1,2m	1,2m
4	Khoảng cách lối đi giữa hai hàng mộ liên tiếp	0,8m	0,8m
5	Khoảng cách giữa 2 mộ liên tiếp cùng hàng	0,5m	0,5m

6. Quy định về kích thước mộ:

- Kích thước mộ / ngăn lưu cốt (chưa kể phần địa tĩnh xung quanh):

Loại mộ	Kích thước huyệt mộ (trẻ em, người lớn)(dài x rộng)(Đv: m)	
	Theo TCVN 7956:2008	Đề xuất
Mộ hung táng/chôn cất một lần	(2,3 ÷ 2,4) x (1 ÷ 1,2)	(2,3÷2,4) x (1÷1,6)
Mộ cát táng	(1,2 ÷ 1,5) x (0,8 ÷ 1,2)	(1,2÷1,8) x (0,8÷1,2)
Mộ địa hỏa táng	-	(1,2÷1,8) x (0,8÷1,2)
Ngăn lưu tro cốt	0,5 x 0,5 x 0,5	0,5 x 0,5 x 0,5

- Chiều cao (tính từ mặt đất nền): phần mộ không quá 0,9m; phần bia mộ không quá 1,6m.

(Các kích thước trên là cơ sở để thiết kế quy hoạch xây dựng nghĩa trang và lập quy chế quản lý nghĩa trang).

7. Các yêu cầu đối với hình thức kiến trúc, thiết kế các công trình trong nghĩa trang:

- Kiến trúc mộ bao gồm phần mộ, nơi thắp hương, bia mộ. Hình thức kiến trúc phải phù hợp với truyền thống văn hóa, điều kiện của địa phương và phải xây dựng theo mẫu thiết kế được duyệt (có lấy ý kiến cộng đồng dân cư).

- Các công trình kỹ thuật và phụ trợ phải được quy hoạch xây dựng đồng bộ, bảo đảm cảnh quan và vệ sinh môi trường.

8. Vệ sinh môi trường

- Nghĩa trang phải xây dựng hệ thống thoát nước bao gồm hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thoát nước thải trong đó nước thải bao gồm nước rỉ ngầm từ các huyệt mộ; nước thải từ khu vệ sinh.

- Nếu cấu tạo địa chất không bảo đảm chống thấm nước thì nước thấm từ các mộ hung táng phải được thu gom xử lý đảm bảo đạt loại B TCVN 5945:2005 trước khi xả ra môi trường.

- Khí thải của lò hỏa táng trước khi thải ra môi trường phải đạt tiêu chuẩn môi trường Việt Nam.

- Chất thải rắn phải được thu gom, phân loại và chuyển đến nơi xử lý theo hợp đồng với đơn vị thu gom xử lý chất thải quy định trong quy chế quản lý.

- Cây xanh cách ly: Trồng quanh nghĩa trang với bề rộng 3÷5m.

Chương III **QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGHĨA TRANG**

Điều 14. Xác định đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa trang

1. Đối với nghĩa trang đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước:

a) Nghĩa trang cấp tỉnh: UBND tỉnh quyết định giao cho đơn vị chức năng thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý nghĩa trang.

b) Nghĩa trang cấp huyện trên địa bàn thành phố, thị xã: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Môi trường đô thị Hà Nam trực tiếp quản lý.

c) Nghĩa trang cấp huyện khác: UBND cấp huyện giao cho đơn vị chức năng thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp hoặc quyết định thành lập các đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa trang.

d) Nghĩa trang cấp xã: UBND cấp xã thành lập đơn vị quản lý trực tiếp.

2. Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn xã hội hóa: Các tổ chức cá nhân trực tiếp hoặc thuê quản lý nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng và chịu sự quản lý nhà nước của UBND cấp tương ứng theo phân cấp nghĩa trang tại Điều 3 của Quy định này.

Điều 15. Giá dịch vụ nghĩa trang

1. Giá dịch vụ nghĩa trang phải được tính đúng, tính đủ, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng huyện, thị xã, thành phố, thị trấn và phải được niêm yết công khai.

2. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với UBND cấp huyện xây dựng giá dịch vụ nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách và thẩm định phương án khai thác sử dụng nghĩa trang đầu tư xây dựng không bằng nguồn vốn ngân sách, trình UBND tỉnh chấp thuận.

3. Tổ chức, cá nhân quyết định giá dịch vụ nghĩa trang trên cơ sở phương án khai thác kinh doanh được UBND tỉnh chấp thuận đối với các nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng và cung cấp dịch vụ.

Điều 16. Quy chế quản lý nghĩa trang

1. Tổ chức, cá nhân được giao đầu tư xây dựng, quản lý nghĩa trang phải tổ chức lập quy chế quản lý, lấy ý kiến cộng đồng dân cư và các tổ chức xã hội cùng cấp.

2. Nội dung của quy chế quản lý nghĩa trang bao gồm:

a) Ranh giới, quy mô và các khu chức năng trong nghĩa trang;

b) Quy định về xây dựng, cải tạo, chỉnh trang, bảo dưỡng công trình xây dựng và phần mộ trong nghĩa trang (trong đó quy định cụ thể về các loại hình mộ, kiểu dáng, kích thước, chiều cao mộ);

c) Quy định về bảo vệ nghĩa trang và bảo vệ môi trường;

- d) Quy định về hoạt động táng, lưu giữ tro cốt;
- đ) Quy định hoạt động lễ nghi, tín ngưỡng và các hoạt động khác có liên quan;
- e) Các hành vi vi phạm và quy định xử phạt;
- g) Trách nhiệm của đơn vị quản lý và người sử dụng nghĩa trang.

3. Thẩm quyền phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang: UBND theo phân cấp quản lý tại Điều 3 của Quy định này phê duyệt và quản lý.

Điều 17. Hỗ trợ đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng

Hỗ trợ đầu tư hoặc trực tiếp đầu tư từ nguồn vốn ngân sách cho các công trình hạ tầng kỹ thuật kết nối ngoài hàng rào đối với các dự án xây dựng nghĩa trang có áp dụng công nghệ táng mới và hiện đại.

Điều 18. Hỗ trợ, khuyến khích táng theo hình thức hỏa táng

1. Đối tượng hỗ trợ: hộ gia đình khi thực hiện hỏa táng cho người chết có hộ khẩu thường trú tại Hà Nam.

2. Nội dung hỗ trợ: một phần chi phí trực tiếp cho việc hỏa táng và chi phí thuê 01 ca xe chở thi hài đi hỏa táng trong bán kính 60km.

3. Mức hỗ trợ:

a) Đối với các trường hợp không xây mộ lưu tro cốt: Hỗ trợ 2 triệu đồng/trường hợp với người lớn và 1,5 triệu đồng/trường hợp đối với trẻ em.

b) Đối với các trường hợp xây mộ địa hỏa táng (theo đúng diện tích, kích thước quy định): Hỗ trợ bằng 70% mức không xây mộ.

4. Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh đảm bảo, ngoài ra khuyến khích các huyện, thành phố, thị xã có chính sách hỗ trợ thêm cho đối tượng của địa phương.

5. Hỗ trợ trong giai đoạn trước mắt (người dân sử dụng cơ sở hỏa táng tại các địa phương lân cận):

a) UBND cấp huyện giao phòng chức năng bố trí nguồn vốn, xây dựng kế hoạch tuyên truyền cho việc hỗ trợ khuyến khích táng theo hình thức hỏa táng và xây dựng thủ tục chi trả.

b) Bộ phận quản lý nghĩa trang tại UBND cấp xã liên hệ hỗ trợ và hướng dẫn các thủ tục cần thiết để thực hiện hỏa táng tại các cơ sở hỏa táng gần nhất.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm của các Sở, Ngành.

1. Sở Xây dựng:

a) Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy định này. Theo dõi và cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật về quy hoạch, xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang để tham mưu cho UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung.

b) Xây dựng Quy chế quản lý nghĩa trang cấp tỉnh được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trình UBND tỉnh phê duyệt.

c) Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành văn bản thỏa thuận Quy chế quản lý nghĩa trang cấp tỉnh đầu tư không bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

d) Tổ chức lập, thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch địa điểm nghĩa trang và quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang cấp tỉnh. Hướng dẫn UBND cấp huyện tổ chức lập quy hoạch địa điểm và quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang cấp huyện trình UBND tỉnh phê duyệt. Thỏa thuận quy hoạch trước khi UBND cấp huyện phê duyệt quy hoạch địa điểm, kế hoạch xây dựng, cải tạo, đóng cửa và di dời nghĩa trang cấp xã và quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang cấp xã.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Chủ trì phối hợp với các sở Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Y tế và UBND các huyện quy định chế độ chính sách xã hội, trình tự thủ tục và thẩm quyền giải quyết đối với các đối tượng đặc biệt trong việc mai táng trình UBND tỉnh quyết định.

b) Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện hỏa táng hàng năm trong thời gian thực hiện chính sách hỗ trợ khuyến khích hỏa táng.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về môi trường đối với hệ thống nghĩa trang các cấp;

b) Hướng dẫn chủ đầu tư lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định để trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt;

c) Hướng dẫn UBND cấp huyện các thủ tục về đất xây dựng nghĩa trang, lập phương án điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất nghĩa trang, quy định vùng hạn chế, vùng cấm khai thác nước ngầm theo Quy hoạch địa điểm nghĩa trang được phê duyệt và đóng cửa nghĩa trang gây ô nhiễm môi trường vượt quá tiêu chuẩn cho phép theo quy định.

4. Sở Y tế: chủ trì hướng dẫn triển khai việc bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch, không gây ô nhiễm môi trường của các nghĩa trang theo quy định của Bộ Y tế.

5. Sở Tài chính:

a) Hướng dẫn sử dụng nguồn thu dịch vụ nghĩa trang và nguồn vốn ngân sách nhà nước cho chi phí quản lý nghĩa trang theo quy định;

b) Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh phê duyệt giá dịch vụ nghĩa trang do đơn vị quản lý nghĩa trang cung cấp đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước; đối với các nghĩa trang do cá nhân, tổ chức đầu tư xây dựng thì giá dịch vụ sẽ được xem xét trong phương án khai thác kinh doanh khi trình UBND tỉnh;

c) Phối hợp với Sở Lao động, thương binh và xã hội để cân đối, bố trí ngân sách hàng năm bảo đảm thực hiện chính sách hỗ trợ khuyến khích hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Xây dựng danh mục các dự án xây dựng nghĩa trang xã hội hóa, kêu gọi đầu tư trên cơ sở đề xuất của chính quyền cấp huyện;

b) Bảo đảm cân đối vốn đầu tư ngân sách nhà nước hàng năm để đầu tư xây dựng nghĩa trang từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy hoạch, dự án được duyệt và nghiên cứu xây dựng phương án khuyến khích huy động các nguồn vốn khác để đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp hệ thống nghĩa trang xã nhằm bảo đảm việc phát triển cho từng thời kỳ theo kế hoạch, quy hoạch được phê duyệt.

7. Sở Khoa học và Công nghệ: Tư vấn, kiểm định về tiêu chuẩn, chất lượng quy trình, thiết bị công nghệ trong lĩnh vực hỏa táng và các công nghệ mới sử dụng cho việc táng.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan thông tin đại chúng: Tuyên truyền, vận động việc thực hiện các hình thức táng văn minh, tiết kiệm đất và đảm bảo vệ sinh môi trường.

9. Sở Công an: Phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp huyện, xã và các đơn vị liên quan thực hiện thanh kiểm tra các vi phạm trong việc quản lý quy hoạch và sử dụng nghĩa trang và công tác di chuyển nghĩa trang và các phần mộ lẻ.

Điều 20. Trách nhiệm của UBND cấp huyện.

1. Thực hiện công tác quản lý nhà nước về nghĩa trang cấp huyện, cấp xã trên địa bàn.

2. Trực tiếp lập quy hoạch xây dựng nghĩa trang cấp huyện trình UBND tỉnh phê duyệt; Hướng dẫn UBND xã lập quy hoạch xây dựng nghĩa trang cấp xã và phê duyệt quy hoạch, kế hoạch tổ chức xây dựng, cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang cấp xã trên địa bàn. Lập dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang cấp huyện có nguồn vốn ngân sách.

3. Phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang cấp huyện và quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy chế.

4. Lập kế hoạch xây dựng, cải tạo, đóng cửa hoặc di chuyển nghĩa trang, nghĩa địa và phần mộ riêng lẻ trên địa bàn huyện.

5. Tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng theo định kỳ 6 tháng một lần và khi có yêu cầu về các nội dung công tác quản lý nghĩa trang theo phân cấp.

6. Thực hiện các chính sách trợ giúp đối với các đối tượng bảo trợ xã hội trong việc táng người chết theo quy định của UBND tỉnh.

7. Tổ chức kiểm tra và xử lý các vi phạm về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang theo thẩm quyền.

Điều 21. Trách nhiệm của UBND cấp xã.

1. Thực hiện quản lý nhà nước về nghĩa trang cấp xã trên địa bàn xã.

2. Phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang cấp xã và quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý nghĩa trang.

3. Lập kế hoạch triển khai quy hoạch và thực hiện quy hoạch địa điểm nghĩa trang, kế hoạch đóng cửa, di dời, cải tạo nghĩa trang nghĩa địa trên địa bàn xã và trình UBND cấp huyện phê duyệt. Tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang xã trình UBND cấp huyện thẩm định và phê duyệt, trước khi phê duyệt có ý kiến thỏa thuận của Sở Xây dựng. Lập dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang cấp xã có nguồn vốn ngân sách.

4. Thông báo với người dân về công tác đóng cửa nghĩa trang, di chuyển nghĩa trang hoặc các phần mộ riêng lẻ theo quy định.

5. Thành lập bộ phận quản lý nghĩa trang và giám sát hoạt động mai táng của xã (gọi tắt là tổ quản trang xã), phân công lãnh đạo phụ trách và xác định cá nhân phụ trách quản lý các nghĩa trang thôn, xóm. Tổ quản trang đặt dưới sự quản lý trực tiếp của UBND xã và có sự giám sát của các tổ chức xã hội và cộng đồng dân cư.

6. Phối hợp với Mặt trận tổ quốc, các tổ chức đoàn thể trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện các quy định về sử dụng nghĩa trang; thực hiện hoạt động táng trong các nghĩa trang được xây dựng và quản lý theo quy hoạch; khuyến khích người dân sử dụng hình thức hỏa táng, giảm dần sử dụng hình thức hung táng. Đưa các quy định về quản lý sử dụng nghĩa trang vào các quy ước, hương ước của thôn, xóm.

7. Tổ chức kiểm tra và xử lý các vi phạm về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang theo thẩm quyền.

Điều 22. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, quản lý trực tiếp nghĩa trang

1. Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, quản lý trực tiếp nghĩa trang có trách nhiệm:

a) Xây dựng nghĩa trang đúng theo quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Thực hiện đúng theo quy chế quản lý nghĩa trang và giá dịch vụ nghĩa trang do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

c) Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang.

d) Cung cấp các dịch vụ nghĩa trang cho người có nhu cầu, bảo đảm chất lượng dịch vụ theo quy định.

đ) Thực hiện việc cải tạo, chỉnh trang, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang theo quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

e) Báo cáo định kỳ 2 lần/năm (trước ngày 30/6 và 31/12 hàng năm) và thực hiện báo cáo đột xuất về tình hình quản lý, sử dụng nghĩa trang theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

g) Chịu sự quản lý, giám sát, kiểm tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Đối với tổ chức được giao đầu tư xây dựng nghĩa trang từ nguồn vốn ngân sách, ngoài việc thực hiện đầy đủ những quy định tại khoản 1 Điều này còn phải:

- a) Lập quy chế quản lý nghĩa trang trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
- b) Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan xây dựng giá dịch vụ nghĩa trang trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. Đối với tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng nghĩa trang từ nguồn vốn ngoài ngân sách, ngoài việc thực hiện đầy đủ những quy định tại khoản 1 Điều này còn phải:

a) Lập quy chế quản lý nghĩa trang trình phê duyệt của UBND cấp quản lý nghĩa trang tương ứng.

b) Quyết định ban hành giá dịch vụ nghĩa trang trên cơ sở phương án khai thác kinh doanh được UBND tỉnh chấp thuận.

Điều 23. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, khen thưởng.

1. Thanh tra Xây dựng, Thanh tra Tài nguyên - Môi trường, Thanh tra Y tế thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với các hoạt động về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang của tổ chức, cá nhân có liên quan đúng theo các quy định của pháp luật về Thanh tra.

2. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm ngăn chặn hoặc phải thông báo kịp thời cho UBND các cấp hoặc Thanh tra các ngành tại khoản 1 điều này biết để xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các hoạt động về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn.

3. Mọi vi phạm các hành vi bị cấm theo Điều 8 Nghị định 35/2008/NĐ-CP ngày 25/3/2008 và các quy định trong Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý hành chính theo quy định hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật.

4. Cá nhân, tập thể có những đóng góp tiêu biểu vào việc quản lý nghĩa trang được cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 24. Điều khoản thi hành.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này nếu gặp khó khăn, vướng mắc phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Đông

PHU LUC 1:

Dự báo nhu cầu sử dụng đất nghĩa trang cho quy hoạch địa điểm nghĩa trang

1. Công thức tính nhu cầu sử dụng đất nghĩa trang:

$$A = P_{T\text{chết}} \times \sum (I_n \times S_n \times 1/R)$$

Trong đó:

- + $P_{T\text{chết}}$: Số người tử vong tại năm T (người)
- + I_n : Tỷ lệ sử dụng mỗi hình thức mai táng
- + S_n : Diện tích xây dựng mỗi mộ theo mỗi hình thức mai táng
- + R: Hệ số sử dụng đất nghĩa trang

2. Số lượng người tử vong được tính theo công thức:

$$P_{T\text{chết}} = P_T \times N_{T\text{chết}} \times k$$

Trong đó:

- + P_T : Dân số dự báo tại năm T (người)
- + $N_{T\text{chết}}$: Tỷ lệ tử vong dự báo tại năm T (%)
- + K: hệ số chết đột biến ($k=1,1$)

3. Diện tích xây dựng mộ:

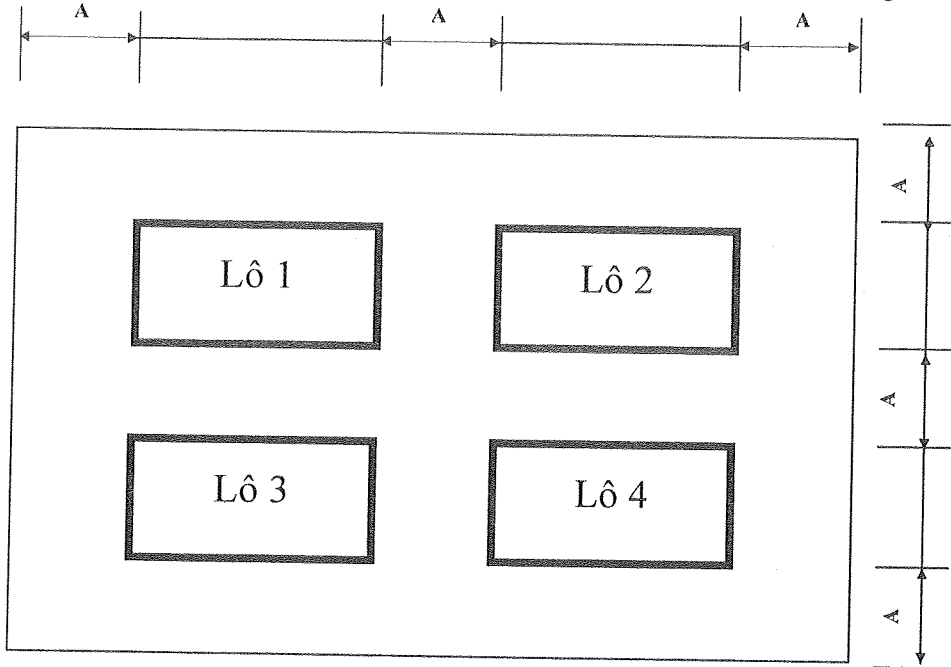
Diện tích đất xây dựng cho mỗi mộ hung táng và chôn cất một lần tối đa không quá 5m². Diện tích sử dụng đất cho mỗi mộ cát táng tối đa không quá 3m².

4. Hệ số sử dụng đất nghĩa trang:

Hệ số sử dụng đất nghĩa trang lấy theo tỷ lệ sử dụng đất dùng để chôn cất: Nghĩa trang hung táng và chôn cất một lần: tối đa 70% diện tích đất dùng để chôn cất; tối thiểu 30% diện tích đất cho công trình giao thông và các công trình phụ trợ. Nghĩa trang cát táng: tối đa 50% diện tích đất dùng để chôn cất; tối thiểu 50% diện tích đất cho công trình giao thông và các công trình phụ trợ.

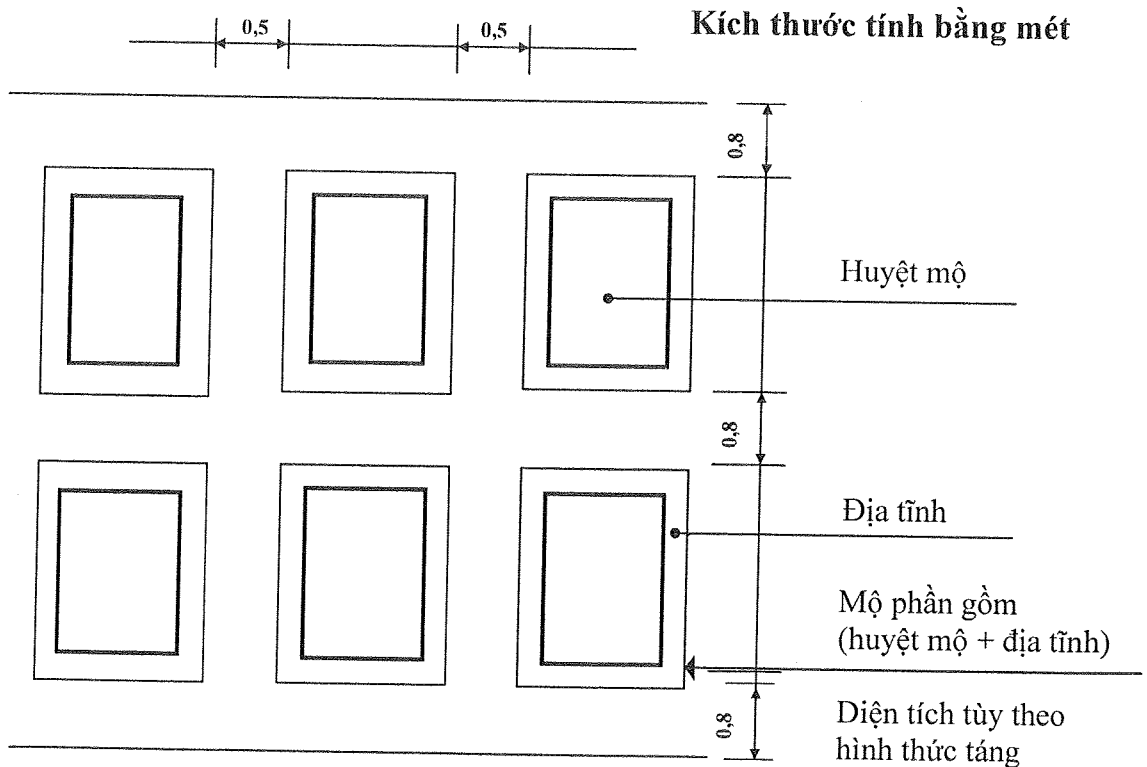
PHỤ LỤC 2:

Bố trí các lô mộ trong nghĩa trang



Chú thích: A: Khoảng cách giữa các lô chôn cất (3,5m với nghĩa trang cấp tỉnh, cấp huyện phục vụ đô thị loại II, III; 1,5m với nghĩa trang cấp huyện khác và nghĩa trang cấp xã)

Hình 1: Khoảng cách giữa các ô chôn cất



Chú thích:

- 0,5 m: Khoảng cách giữa các mộ phần
- 0,8 m: Khoảng cách giữa 2 dãy mộ

Hình 2: Khoảng cách giữa các mộ phần và dãy mộ trong nghĩa trang đô thị

ĐỀ ÁN

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NGHĨA TRANG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ NAM

(Dự thảo)

Hà Nam, 12/2014

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1.1. Căn cứ pháp lý xây dựng đề án

- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;
- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/06/2014;
- Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25/3/2008 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang;
- Thông tư số 02/2009/TT-BYT ngày 26/5/2009 của Bộ Y tế hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng;
- Thông tư số 02/2010/TT-BXD ngày 05 tháng 02 năm 2010 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, mã số QCVN 07:2010/BXD.
- Thông tư số 32/2009/TT-BXD ngày 10/09/2009 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia quy hoạch xây dựng nông thôn mới QCVN 14:2009/BXD.
- Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/04/2008 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN 01:2008/BXD.
- Quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về việc Phê duyệt đề án khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng.
- Quyết định số 800/QĐ-TTg, ngày 4 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020;
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.

1.2. Sự cần thiết xây dựng đề án

Theo Nghị định 35/2008/NĐ-CP ngày 25/3/2008, nghĩa trang là nơi táng người chết tập trung theo các hình thức táng khác nhau và được quản lý, xây dựng theo quy hoạch. Tuy nhiên thực tế hiện nay trên địa bàn tỉnh, việc quy hoạch, xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang chưa có các quy định và hướng dẫn cụ thể nên còn nhiều tồn tại, cụ thể như:

- Về quy hoạch nghĩa trang:
 - + Nhiều ngôi mộ rải rác đơn lẻ giữa cánh đồng gây khó khăn cho việc phân vùng sản xuất nông nghiệp và thực hiện các dự án phát triển kinh tế xã hội.
 - + Hầu hết các nghĩa trang không có quy hoạch chi tiết; không có ranh giới nghĩa trang; không phân định khu hung táng, cát táng; không có nhà tiếp linh, hệ thống thoát nước; không đảm bảo giao thông nội bộ.

- Về kiến trúc cảnh quan: Diện tích và kiểu dáng mộ không thống nhất.
- Về vệ sinh môi trường: Nhiều nghĩa trang nằm sát khu dân cư, gần nguồn nước sinh hoạt gây ảnh hưởng xấu đến môi trường sống của người dân. Huyệt mộ đào sâu và không có giải pháp cách ly gây ô nhiễm nguồn nước, đất và có nguy cơ cao về dịch bệnh.

- Về quản lý nghĩa trang:

- + Các nghĩa trang ở khu vực nông thôn thường được quản lý bởi các tổ chức tự quản ở cộng đồng (tổ trưởng, trưởng thôn), quản lý theo quy ước, hương ước thôn xóm.

- + Chính quyền địa phương nhiều nơi chưa quản lý được việc sử dụng nghĩa trang, còn hiện tượng chiếm đất nông nghiệp làm khu mộ riêng; chưa quan tâm quản lý vấn đề vệ sinh môi trường.

- + Các quy định về xây dựng nghĩa trang còn nhiều điểm chưa phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn tỉnh.

- + Quy hoạch nông thôn mới đã có nội dung về quy hoạch nghĩa trang, tuy nhiên chưa được nghiên cứu toàn diện và chưa có các giải pháp thực hiện.

Thực tế trên toàn quốc, việc cụ thể hóa các quy định của nghị định 35/2008/NĐ-CP đã được triển khai thực hiện tại nhiều tỉnh thành thông qua việc ban hành các quy chế hoặc quy định quản lý xây dựng và sử dụng nghĩa trang như: Quy chế quản lý, sử dụng nghĩa trang nhân dân trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quy định về phân cấp và quản lý nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Quy định về định mức đất và chế độ quản lý việc xây phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn...

Ngoài ra, hình thức hỏa táng đang được vận động sử dụng do nhiều lợi ích mang lại như tiết kiệm khoảng 50% chi phí so với hình thức địa táng truyền thống, bảo vệ môi trường và tiết kiệm đất. Chính phủ đã ban hành Đề án khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng theo quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 26/11/2013, trong đó đề xuất mức hỗ trợ khuyến khích hỏa táng bao gồm toàn bộ hoặc một phần chi phí hỏa táng, chi phí vận chuyển thi hài đi hỏa táng và các chi phí khác. Cùng với đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, một số tỉnh thành phố đã xây dựng các cơ chế hỗ trợ khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Bắc Ninh với mức hỗ trợ trong khoảng 1,5– 3,5 triệu đồng/trường hợp hỏa táng, qua đó tỷ lệ sử dụng hình thức đã tăng đáng kể trong những năm gần đây.

Trước thực trạng trên, việc lập Đề án quản lý hoạt động xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Hà Nam là nhiệm vụ cấp bách, nhằm hướng dẫn chính quyền và nhân dân các cấp tổ chức quy hoạch, xây dựng và quản lý nghĩa trang kịp thời.

II. HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG NGHĨA TRANG

Diện tích đất nghĩa trang/nghĩa địa trên địa bàn toàn tỉnh năm 2013 là 825,99ha, chiếm 1% tổng diện tích tự nhiên toàn tỉnh (theo Niên giám thống kê Hà Nam 2013).

1. Khu vực đô thị

Thành phố Phủ Lý: Nghĩa trang nhân dân diện tích khoảng 0,3ha nằm trong trung tâm thành phố không có điều kiện mở rộng đã được đóng cửa. Nghĩa trang nhân dân quy hoạch mới tại phía Tây thành phố (thuộc xã Châu Sơn - TP Phủ Lý) đã đi vào hoạt động với tổng diện tích 5,5 ha. Ngoài ra còn nhiều nghĩa địa nhỏ nằm rải rác theo từng cụm dân cư.

Thị trấn Kiện Khê, Hoà Mạc, Đồng Văn, Quế, Vĩnh Trụ, Bình Mỹ: Chôn cất tại nhiều điểm nhỏ lẻ. Đang từng bước đóng cửa các nghĩa trang gần khu dân cư.

Hiện trạng nghĩa trang khu vực đô thị

TT	Tên các đô thị	Nghĩa trang	
		Số lượng	Diện tích (ha)
1	Thành phố Phủ Lý	2	5,5 + 0,3
2	Thị trấn Kiện Khê	Nhiều điểm nhỏ lẻ	9,11
3	Thị trấn Quế	Nhiều điểm nhỏ lẻ	3,05
4	Thị trấn Ba Sao	-	-
5	Thị trấn Vĩnh Trụ	1	4,92
6	Thị trấn Bình Mỹ	Nhiều điểm nhỏ lẻ	4,03
7	Thị trấn Hoà Mạc	1	2,33
8	Thị trấn Đồng Văn	1	1,23
	Tổng		30,47

2. Khu vực nông thôn

Hiện trạng nghĩa trang khu vực nông thôn

TT	Khu vực	Diện tích (ha)
1	Thành phố Phủ Lý	35,39
2	Huyện Thanh Liêm	153,24
3	Huyện Kim Bảng	82,17
4	Huyện Lý Nhân	184,51
5	Huyện Bình Lục	210,15
6	Huyện Duy Tiên	134,83
	Tổng	800,29

(Theo Hiện trạng đất nghĩa trang năm 2011 - Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Hà Nam đến năm 2030)

III. DỰ BÁO NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT NGHĨA TRANG

1. Các cơ sở dự báo:

a. Về hình thức mai táng

Xác định tỷ lệ hình thức táng được căn cứ vào hiện trạng an táng tại từng khu vực, tốc độ phát triển đô thị và quỹ đất nghĩa trang tại các đô thị.

+ Tỷ lệ hung táng tại nghĩa trang tập trung giảm dần.

+ Tỷ lệ hỏa táng tăng dần theo năm.

Theo quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 26/11/2013 v/v Phê duyệt đề án khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng, mục tiêu về tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng trung bình đến năm 2020 như sau:

+ Đối với các thành phố trực thuộc Trung ương trở lên: 30%;

+ Đối với các thành phố, thị xã còn lại: 15%;

+ Đối với các khu vực nông thôn: 5%.

Đề xuất tỷ lệ sử dụng các hình thức táng trên địa bàn tỉnh

Hình thức	Tỷ lệ sử dụng	
	2020	2030
TP Phủ Lý và các đô thị loại III, IV		
Địa táng	85%	75%
Hỏa táng	15%	25%
Nông thôn và các đô thị khác		
Địa táng	90%	80%
Hỏa táng	10%	20%

b. Tỷ suất sinh thô, chết thô, tỷ lệ tăng tự nhiên trên địa bàn tỉnh

Năm	Tỷ suất sinh thô	Tỷ suất chết thô	Tỷ lệ tăng tự nhiên
2000	16,3%	4,6%	11,7%
2005	14,5%	5,0%	9,5%
2010	14,8%	7,0%	7,8%
+ Đô thị	17,3%	9,0%	8,3%
+ Nông thôn	14,4%	6,8%	7,6%
2012	17,1%	7,0%	10,1%
+ Đô thị	17,8%	8,8%	9,1%
+ Nông thôn	17,1%	6,9%	10,2%
2013	16,4%	6,8%	9,6%
+ Đô thị	16,3%	8,1%	8,2%
+ Nông thôn	16,9%	7,1%	9,8%

(theo Niên giám thống kê Hà Nam các năm đến 2013)

c. Định mức sử dụng đất cho địa táng:

Diện tích đất cho mỗi mộ hung táng và chôn cất một lần tối đa không quá 5m². Diện tích đất cho mỗi mộ cát táng tối đa không quá 3m².

2. Dự báo nhu cầu sử dụng đất nghĩa trang

Quy mô diện tích nghĩa trang phải tính tới quỹ đất phục vụ di dời mồ mả để chỉnh trang, phát triển mở rộng đô thị. Đảm bảo sự cân đối giữa các loại hình an táng, tăng tỷ lệ hỏa táng, giảm tỷ lệ hung táng.

Tổng hợp diện tích nghĩa trang mới trên địa bàn toàn tỉnh

TT	Tên đô thị	Giai đoạn 2020		Giai đoạn 2030	
		Dân số (người)	Tổng diện tích cần thiết (ha)	Dân số (người)	Tổng diện tích cần thiết (ha)
	Toàn tỉnh	826,000	890.50	906,000	923.71
<i>A</i>	<i>Đô thị</i>	<i>286,000</i>	<i>53.90</i>	<i>476,800</i>	<i>71.64</i>
1	TP. Phú Lý	125,000	11.88	248,000	21.24
4	Thị trấn Quế	7,000	3.45	9,000	3.77
5	Thị trấn Ba Sao	10,000	2.05	15,000	2.60
6	Thị trấn Kiện Khê	19,000	10.12	28,000	11.14
7	Thị trấn Bình Mỹ	7,000	4.43	9,000	4.76
8	Thị trấn Vĩnh Trụ	12,000	5.60	16,000	6.18
9	Đô thị Duy Tiên	50,000	6.20	100,000	9.83
10	Thị trấn Thanh Liêm	12,000	2.29	16,800	2.90
11	Thị trấn Phố Cà	7,000	1.91	10,000	2.27
12	Thị trấn Nhân Hậu	8,000	1.97	10,000	2.33
13	Thị trấn Nhân Mỹ	3,500	0.20	4,500	0.37
14	Thị trấn Tượng Lĩnh	5,000	0.30	6,000	0.51
15	Thị trấn Nhật Tân	10,000	0.60	11,000	1.00
16	Thị trấn Đô Hai	7,000	0.42	8,000	0.71
17	Thị trấn Chợ Sông	6,000	0.36	7,000	0.61
18	Thị tứ Ba Hàng	6,500	0.39	7,500	0.66
<i>C</i>	<i>Khu dân cư nông thôn</i>	<i>559,000</i>	<i>837</i>	<i>429,200</i>	<i>852</i>
12	TP. Phú Lý	55,000	38.53	62,000	40.78
13	Đô thị Duy Tiên	102,510	160.00	77,070	162.79
14	Huyện Kim Bảng	82,170	87.70	52,320	89.59
15	Huyện Thanh Liêm	74,510	189.69	36,770	191.02
16	Huyện Bình Lục	85,010	215.84	59,170	217.98
17	Huyện Lý Nhân	89,800	140.82	61,870	143.06

(Theo Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Hà Nam đến năm 2030)

IV. QUAN ĐIỂM

- Phù hợp với các điều kiện địa hình, điều kiện địa chất, địa chất thủy văn và khả năng khai thác quỹ đất;
- Đảm bảo sự cân đối hợp lý giữa các loại hình táng (hung táng, cát táng, chôn một lần, hoá táng). Về lâu dài tăng tỷ lệ hoá táng, giảm hung táng để tiết kiệm diện tích đất chôn cất đảm bảo vệ sinh môi trường;
- Đối với khu vực nông thôn: Định hướng quan điểm giải quyết hiện trạng nghĩa trang nhỏ lẻ, di chuyển vào các nghĩa trang tập trung, đảm bảo các quy định về vệ sinh môi trường và tiết kiệm đất.
- Khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng và quản lý nghĩa trang, áp dụng khoa học công nghệ hiện đại trong đầu tư xây dựng nghĩa trang với các hình thức táng văn minh, tiết kiệm đất.

V. MỤC TIÊU

5.1. Mục tiêu chung

- Thống nhất quản lý về quy hoạch, xây dựng và quản lý, sử dụng hệ thống nghĩa trang trên địa bàn tỉnh, tạo cơ sở và phổ biến các hình thức táng văn minh, hiện đại nhằm tiết kiệm tài nguyên đất, cải thiện cảnh quan và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.
- Đề ra các giải pháp và lộ trình thực hiện là cơ sở cho việc xây dựng các cơ chế chính sách, triển khai các đồ án quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng, cải tạo và nâng cấp hệ thống nghĩa trang, kế hoạch đóng cửa, di chuyển nghĩa trang trên địa bàn tỉnh.

5.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

- Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng trung bình đạt 15% đối với đô thị và 5-10% đối với khu vực nông thôn. Giảm tỷ lệ sử dụng hung táng xuống
- Hoàn thành 60% mục tiêu di chuyển nghĩa trang và các phần mộ lẻ vào các nghĩa trang tập trung theo quy hoạch.
- 100% các nghĩa trang tiếp tục sử dụng theo quy hoạch được xử lý ô nhiễm, có cây xanh cách ly.
- Đưa vào sử dụng nghĩa trang vùng tỉnh, lò hỏa táng phục vụ nhu cầu của người dân trong tỉnh.

VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

6.1. Giải pháp về quản lý nhà nước và cơ chế chính sách

- a) Thực hiện phân cấp quản lý nhà nước về nghĩa trang:
 - UBND tỉnh quản lý nghĩa trang cấp tỉnh.

- UBND huyện, thành phố quản lý nghĩa trang cấp huyện.

- UBND xã, phường, thị trấn quản lý nghĩa trang cấp xã.

b) Nâng cao vai trò quản lý của các cấp chính quyền, nhất là chính quyền cấp xã trong việc quản lý, sử dụng đất tại các nghĩa trang. Lồng ghép các quy định về hạn mức sử dụng đất mai táng vào Hương ước thôn, Quy ước gia đình văn hóa, làng văn hóa để vận động nhân dân thực hiện mai táng theo đúng quy hoạch.

c) Tăng cường năng lực đội ngũ quản lý. Thành lập tổ quản trang trực thuộc quản lý của chính quyền cấp xã, thực hiện chức năng quản lý và giám sát thực hiện các quy định của tỉnh về sử dụng nghĩa trang tại các thôn xóm.

d) UBND tỉnh ban hành quy định cụ thể về tiêu chí kỹ thuật, môi trường, định mức sử dụng đất nghĩa trang phù hợp với các tiêu chuẩn quy chuẩn và với điều kiện trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

e) Đưa nội dung quy hoạch quản lý, sử dụng nghĩa trang vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương.

f) Xây dựng cơ chế hỗ trợ việc quy tập, cải táng di chuyển các nghĩa địa nhỏ lẻ.

g) Xây dựng cơ chế hỗ trợ khuyến khích xã hội hóa đầu tư xây dựng nghĩa trang như: hỗ trợ về tiền sử dụng đất, về đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kết nối, hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí giải phóng mặt bằng tùy theo quy mô, hình thức đầu tư và công nghệ áp dụng; các cơ chế cho vay ưu đãi vốn đầu tư xây dựng từ Ngân sách Nhà nước, tín dụng ưu đãi đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hỏa táng.

h) Xây dựng cơ chế hỗ trợ khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng: Hỗ trợ toàn bộ hoặc một phần chi phí hỏa táng, chi phí vận chuyển thi hài đi hỏa táng và các chi phí khác.

i) Nghiên cứu, ban hành các quy định bắt buộc về trường hợp người chết mắc bệnh truyền nhiễm có nguy cơ lây nhiễm cao cho cộng đồng phải được hỏa táng.

6.2. Giải pháp về tuyên truyền

- UBND các cấp phối hợp với các cơ quan đoàn thể, Báo Hà Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ và nhân dân nhận thức đúng về tầm quan trọng của công tác quy hoạch và sử dụng đất nghĩa trang, thông qua đó huy động tối đa nguồn lực của toàn xã hội tham gia thực hiện đề án;

- Khuyến khích nhân dân tham gia cất bốc mồ mả đơn lẻ trong các khu dân cư, trong đất canh tác vào những nghĩa trang đã quy hoạch và tham gia cất bốc mồ mả ở những nghĩa trang cần di dời;

- Nâng cao nhận thức về quyền lợi và nghĩa vụ của người dân trong sử dụng các hình thức táng văn minh, hiện đại như hỏa táng.

- Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận tổ quốc, tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội và tôn giáo trong việc tuyên truyền, vận động thực hiện tang lễ văn minh và sử dụng hình thức hỏa táng.

6.3. Giải pháp về quy hoạch, xây dựng

- Tập trung công tác khảo sát, thống kê, đánh giá hiện trạng các nghĩa trang để có giải pháp thực hiện tốt công tác quy hoạch địa điểm nghĩa trang, nhất là đối với các nghĩa trang cần di dời, chỉnh trang nhằm sử dụng đất nghĩa trang hiệu quả, hợp lý;

- Bổ sung nội dung quy hoạch cơ sở hỏa táng và công trình lưu tro cốt sau hỏa táng trong các quy hoạch vùng tỉnh, vùng huyện và quy hoạch đô thị.

- Phân định, cắm mốc ranh giới tất cả các khu vực nghĩa trang (nghĩa trang quy hoạch mới và các nghĩa trang đã có);

- Lập quy hoạch chi tiết với các nghĩa trang trong diện mở rộng hoặc xây dựng mới.

- Xây dựng một số mô hình nghĩa trang và các mẫu mộ đạt chuẩn và ưu tiên đầu tư để làm điểm trong toàn tỉnh.

- Ưu tiên đầu tư xây dựng hạ tầng đường giao thông, trồng các vành đai cây xanh, hệ thống thoát nước khu nghĩa trang tập trung.

6.4. Giải pháp về thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về thanh tra, kiểm tra việc xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang; thực hiện việc công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nghĩa trang; xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

VII. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

7.1. Giai đoạn 2015-2016:

• Về quản lý, cơ chế chính sách

- Rà soát hệ thống văn bản hướng dẫn, ban hành Quy định về quy hoạch, xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành cơ chế hỗ trợ khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn toàn tỉnh, đề xuất mức hỗ trợ chung là 2 triệu đồng/trường hợp hỏa táng.

- Ban hành cơ chế hỗ trợ xã hội hóa công tác xây dựng nghĩa trang tập trung mới theo quy hoạch, xây dựng nhà hỏa táng, nhà tang lễ.

- **Về quy hoạch, đầu tư xây dựng**

- Khảo sát, đánh giá hiện trạng và rà soát quy hoạch nghĩa trang đã có trong quy hoạch nông thôn mới, quy hoạch đô thị đã được phê duyệt đối chiếu với các tiêu chí của tỉnh ban hành về nghĩa trang hiện có để hoàn thành quy hoạch địa điểm nghĩa trang các xã, đô thị loại IV, V với các nội dung cụ thể:

- + Xác định danh mục các nghĩa trang trong diện đóng cửa, di chuyển, cải tạo mở rộng, khả năng phục vụ của các nghĩa trang được tiếp tục sử dụng.

- + Xác định nhu cầu quy hoạch nghĩa trang mới, xác định phạm vi, quy mô phục vụ của các nghĩa trang, xác định các nghĩa trang phục vụ việc quy tập, di chuyển các nghĩa trang theo lộ trình di chuyển nghĩa trang và các phần mộ lẻ.

- Lập kế hoạch cụ thể cho các nghĩa trang đóng cửa, di chuyển, ưu tiên trong giai đoạn này là các nghĩa trang đang gây ô nhiễm môi trường tự nhiên và ảnh hưởng đến các khu dân cư xung quanh; các nghĩa trang nằm trong phạm vi các dự án ưu tiên phát triển đô thị, công nghiệp và các công trình công cộng của tỉnh đã được phê duyệt và triển khai thực hiện trong giai đoạn 2015-2020.

- Rà soát nhu cầu mở rộng nghĩa trang thành phố Phủ Lý, lập (rà soát) quy hoạch địa điểm và lập quy hoạch chi tiết nghĩa trang vùng tỉnh, nghĩa trang thành phố.

- Đầu tư cải tạo hoặc quy hoạch, xây dựng mới thí điểm 01 nghĩa trang mẫu đạt chuẩn cho 1 xã / cụm xã và 1 đô thị phù hợp với quy hoạch địa điểm nghĩa trang và đảm bảo các tiêu chí về khả năng phục vụ, khoảng cách ly và điều kiện vệ sinh môi trường.

- Đánh giá hiệu quả của nghĩa trang mẫu để nhân rộng mô hình nghĩa trang đạt chuẩn.

- Lập quy hoạch chi tiết và dự án xây dựng nghĩa trang cho các xã và các đô thị loại IV, V.

- **Về sử dụng nghĩa trang**

- Chấm dứt ngay các hoạt động hung táng tại các nghĩa trang nhỏ lẻ, mai táng ngoài quy hoạch.

- Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình tuyên truyền về lợi ích của việc sử dụng hình thức hỏa táng và vận động người dân tham gia sử dụng hình thức hỏa táng.

- Xác định các khu vực có mật độ dân số cao, ít đất canh tác, thuận lợi về giao thông để đẩy mạnh tuyên truyền sử dụng hình thức hỏa táng, khuyến khích chính quyền địa phương các khu vực này có hình thức hỗ trợ thêm để vận động người dân sử dụng hình thức hỏa táng.

7.2. Giai đoạn 2017-2020:

• Về quy hoạch, đầu tư xây dựng

- Xây dựng Công viên nghĩa trang vùng tỉnh.
- Xây dựng cơ sở hỏa táng hiện đại, đảm bảo các tiêu chuẩn về môi trường. Quy mô ban đầu đáp ứng cho khoảng 15% nhu cầu táng.
- Di chuyển 50% các nghĩa trang không theo quy hoạch, các phần mộ lẻ về các nghĩa trang tập trung theo quy hoạch.

• Về quản lý, cơ chế chính sách

- Tiếp tục thực hiện hỗ trợ khuyến khích người dân sử dụng hình thức hỏa táng trong giai đoạn đầu đưa lò hỏa táng vào sử dụng với mức hỗ trợ phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các huyện, thành phố.

VIII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tập trung huy động các nguồn vốn, trong đó:

- Vốn ngân sách địa phương: Các dự án khảo sát, quy hoạch địa điểm, điều tra cơ bản, các dự án cải tạo môi trường, cải tạo nghĩa trang, thí điểm công nghệ táng mới, hỗ trợ người dân sử dụng hình thức hỏa táng, các chương trình về truyền thông và giáo dục;

- Vốn ngân sách Trung ương: Hỗ trợ thông qua các chương trình, dự án và lồng ghép vào trong các nguồn vốn khác để đầu tư cơ sở hạ tầng tại nghĩa trang; Đối với nghĩa trang ở khu vực nông thôn được đầu tư theo nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

- Vốn xã hội hóa: Các dự án quy hoạch chi tiết, đầu tư xây dựng các nghĩa trang tập trung, cơ sở hỏa táng, công trình lưu tro cốt, các dịch vụ tang lễ đi kèm. Doanh nghiệp đầu tư xây dựng nghĩa trang được Nhà nước hỗ trợ, ưu đãi theo Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ về xây dựng quản lý và sử dụng nghĩa trang.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

9.1. UBND tỉnh:

Chỉ đạo các sở, ban, ngành và chính quyền các huyện, thành phố, thị trấn và các xã phối hợp thực hiện thống nhất, hiệu quả và đúng tiến độ của Đề án.

9.2. Các Sở ngành:

1. Sở Xây dựng:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố thực hiện đề án;

- Có trách nhiệm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện đề án, tham mưu giúp UBND tỉnh các nội dung về quy hoạch, xây dựng và quản lý sử dụng nghĩa trang;

- Xây dựng Quy định về quy hoạch, xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh;

- Phối hợp, hướng dẫn UBND huyện, thành phố lập quy hoạch địa điểm và quy hoạch chi tiết nghĩa trang huyện, xã.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Rà soát, lập kế hoạch sử dụng đất nghĩa trang, giao đất xây dựng nghĩa trang;

- Phối hợp với Sở Y tế, Sở Công an trong việc tổ chức thanh tra, kiểm tra và giám sát về môi trường đối với các nghĩa trang và cơ sở hỏa táng (nếu có).

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng cơ chế khuyến khích hỗ trợ xã hội hóa công tác xây dựng nghĩa trang, trình UBND tỉnh ban hành quy định về xã hội hóa đầu tư xây dựng nghĩa trang.

- Phối hợp cùng Sở Tài chính đảm bảo cân đối vốn đầu tư ngân sách nhà nước để thực hiện đề án, lập kế hoạch phân bổ nguồn vốn cho các dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang từ nguồn vốn ngân sách theo quy hoạch, dự án được duyệt.

4. Sở Tài chính: Phối hợp với các Sở ngành liên quan xây dựng cơ chế và cân đối ngân sách hàng năm của tỉnh thực hiện hỗ trợ khuyến khích người dân sử dụng hình thức hỏa táng;

5. Sở Y tế: hướng dẫn việc đảm bảo yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch, không gây ô nhiễm môi trường của các nghĩa trang theo quy định của Bộ Y tế.

- Sở Khoa học và Công nghệ: Hỗ trợ tư vấn, kiểm định về tiêu chuẩn, chất lượng quy trình, thiết bị công nghệ trong lĩnh vực hỏa táng.

6. Sở Lao động – Thương binh và xã hội: Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành liên quan ban hành các chính sách, chế độ đối với người làm công việc liên quan đến quản lý nghĩa trang tại địa phương.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan thông tin đại chúng: Tuyên truyền, vận động việc thực hiện đề án, vận động thực hiện các hình thức táng văn minh, tiết kiệm đất.

8. Sở Công an: Phối hợp với các Sở ngành, UBND cấp huyện, xã và các đơn vị liên quan thực hiện thanh kiểm tra các vi phạm trong việc quản lý quy hoạch và sử dụng nghĩa trang và công tác di chuyển nghĩa trang và các phần mộ lẻ.

9. Mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên (đặc biệt là các tổ chức: Hội cựu chiến binh, Hội phụ nữ, Hội Phật giáo, Hội người cao tuổi): Phối hợp tuyên truyền, vận động người dân thực hiện các hình thức táng văn minh, tiết kiệm đất.

9.3. Chính quyền địa phương:

1. UBND huyện, Thành phố, Thị xã:

- Có trách nhiệm quản lý nhà nước về quy hoạch và xây dựng nghĩa trang theo thẩm quyền;

- Tuyên truyền phổ biến các nội dung liên quan đến việc thực hiện đề án;

- Tổ chức lập quy hoạch địa điểm và quy hoạch xây dựng nghĩa trang cho vùng huyện, liên xã, thành phố và trình UBND tỉnh phê duyệt sau khi có ý kiến thỏa thuận của Sở Xây dựng;

- Hướng dẫn UBND xã, thị trấn lập Quy hoạch xây dựng nghĩa trang xã và trực tiếp phê duyệt.

- Báo cáo Sở Xây dựng và UBND tỉnh theo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu về các nội dung công tác quản lý nghĩa trang.

2. UBND xã, thị trấn

- Rà soát hoàn chỉnh quy hoạch địa điểm nghĩa trang, tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định và phê duyệt, trước khi phê duyệt có ý kiến thỏa thuận của Sở Xây dựng;

- Hướng dẫn lập và thông qua các quy ước, hương ước sử dụng nghĩa trang của các thôn.

- Thành lập các tổ giám sát việc thực hiện hoạt động táng; tổ chức kiểm tra, xử lý các vi phạm về quản lý sử dụng nghĩa trang trên địa bàn mình quản lý theo quy định.

X. KẾT LUẬN KIẾN NGHỊ:

- Để thực hiện việc quản lý hoạt động quy hoạch, xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn toàn tỉnh thống nhất theo đề án, đề nghị UBND tỉnh xem xét, phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện.

- UBND tỉnh giao các Sở ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, rà soát, cập nhật hiện trạng nghĩa trang trên địa bàn để thực hiện có hiệu quả và đạt tiến độ. Trong quá trình thực hiện nếu có những nội dung chưa phù hợp, các địa phương phản ánh về UBND tỉnh để UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung./.

UBND TỈNH HÀ NAM
VĂN PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1437 /TB-VPUB

Hà Nam, ngày 15 tháng 12 năm 2014

SỞ XÂY DỰNG HÀ NAM	
CÔNG	Số: 3362
VĂN	Ngày 16/12/2014

THÔNG BÁO

Kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
tại phiên họp Ủy ban tháng 12/2014

Ngày 11 tháng 12 năm 2014, Ủy ban nhân dân tỉnh họp thảo luận các Đề án do Sở Xây dựng được phân công soạn thảo trình. Tham dự phiên họp có đồng chí Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Sở, ngành có liên quan. Sau khi nghe Lãnh đạo Sở Xây dựng báo cáo Đề án, Lãnh đạo các huyện, thành phố, Sở, ngành phát biểu ý kiến, Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh thảo luận, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phát biểu ý kiến chỉ đạo, đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết luận:

I. Đề án quản lý và Quyết định ban hành Quy định về quy hoạch, xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh

1. Căn cứ Nghị định 35/2008/NĐ-CP ngày 25/3/2008 của Chính phủ, từ thực tiễn quy hoạch, xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh thời gian qua, việc ban hành Đề án quản lý và Quyết định ban hành Quy định về quy hoạch, xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh là cần thiết và phù hợp với thẩm quyền của UBND tỉnh.

2. Sở Xây dựng tiếp thu ý kiến các thành viên Ủy ban và đại biểu dự họp, chỉnh sửa dự thảo Quyết định, Đề án theo hướng đảm bảo các nguyên tắc: Tiết kiệm đất; góp phần xử lý, giảm thiểu ô nhiễm môi trường; phù hợp thực tiễn địa phương, có tính khả thi (*lưu ý nghiên cứu các cơ chế, chính sách để thực hiện như hỗ trợ để khuyến khích hóa táng...*), gửi lại xin ý kiến các Thành viên Ủy ban, Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố trước ngày 31 tháng 12 năm 2014.

3. Quy hoạch, xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang là vấn đề lớn, quan trọng, liên quan trực tiếp tới tất cả người dân trên địa bàn tỉnh, do vậy để tạo sự đồng thuận, đảm bảo tính khả thi khi Đề án, Quyết định được ban hành, yêu cầu sau khi nhận được các ý kiến tham gia, Sở Xây dựng tiếp thu, hoàn thiện, phối hợp Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thủ tục pháp lý để báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

II. Đề án quy hoạch và quản lý cao độ xây dựng trên địa bàn tỉnh

1. Thời gian qua, một số dự án trên địa bàn tỉnh việc khống chế cao độ quy hoạch chưa hợp lý, tuân thủ cao độ được phê duyệt chưa nghiêm. Việc ban hành Đề án quy hoạch và quản lý cao độ xây dựng trên địa bàn tỉnh là cần thiết để quản lý cao độ xây dựng và cao độ các tuyến đường giao thông trên địa bàn tỉnh, đảm bảo việc đầu tư tiết kiệm, hợp lý, tạo thuận lợi cho thu hút đầu tư.

2. Thống nhất lập lưới khống chế cao độ, trong đó ưu tiên tập trung thành phố Phủ Lý và các vị trí trọng điểm khác.

liệt kê di
- Lưu
A. Nam, A. Tiến
C. Minh, Ủy

0 công

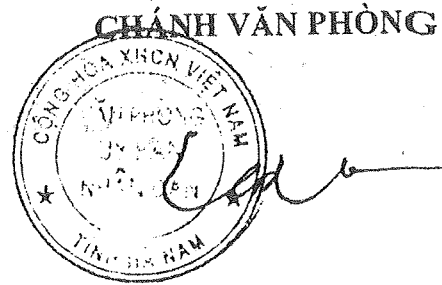
3. Sở Xây dựng tiếp thu ý kiến các thành viên Ủy ban và đại biểu dự họp, chỉnh sửa Đề án, gửi lại xin ý kiến đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, các Thành viên Ủy ban, Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, sau đó hoàn thiện, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ký, ban hành trước ngày 15 tháng 1 năm 2015.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo để các cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận

- Đ/c Bí thư Tỉnh ủy (để b/c);
- Các đ/c Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các đ/c Ủy viên Ủy ban;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Hà Nam, Đài PTTH, Công TTĐT tỉnh;
- VPUB: LDVP, các CV, phòng Công báo – Tin học;
- Lưu: VT, KTTH

Th.KLhopT12/2014



Bùi Quang Cẩm